

# TÂM BẢN NHIÊN



## *Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

Người Phật tử Việt Nam thường đặt niềm tin sâu nặng nơi Đức Quán Thế Âm nhưng đối với Phật tử Trung Quốc, họ gửi gắm lòng mình vào Bồ Tát Địa Tạng nhiều hơn vào Bồ Tát Quán Thế Âm. *Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh* là một văn bản có mặt rất lâu đời trên đất nước Trung Hoa. Ở Việt Nam từ khi Hoà Thượng Trí Tịnh dịch văn bản *Kinh Địa Tạng*, chùa viện nào cũng tụng Kinh Địa Tạng cả. Từ đây Kinh Địa Tạng trở thành quen thuộc với chúng ta. Bồ Tát Địa Tạng cũng đi vào tâm thức chúng ta một cách nhẹ nhàng, sâu lắng.

Điều chúng ta bàn ở đây không phải đi trên văn tự chữ nghĩa để trang bị kiến thức về lịch sử, thư tịch nhưng để quy chiếu về một điều là thể nhận được thế nào là Địa Tạng trong chính tự tâm mình để tu. Mình cứ nghĩ rằng Địa Tạng là vị Bồ Tát có mặt bên ngoài. Nhưng trong kinh điển Đại Thừa, ngoài diễn tải bằng ngôn ngữ mà kinh điển chuyên chở đến chúng ta còn có một nội hàm sâu sắc được cất chứa bên trong: ngay trong trái tim của chúng ta, ngay nơi tâm ta có Đức Địa Tạng đang cầm tích trượng, tay đang nâng hạt minh châu, đang có mặt trong từng cõi lòng của mỗi người. Do vậy, chủ đề bàn chính ở đây có tên là Tâm Bản Nhiên, nghĩa là Địa Tạng có mặt trong tự tâm của chúng ta.

Trong trang đầu của Kinh Địa Tạng được Hoà Thượng Trí Tịnh dịch có hai câu rất đáng nhớ:

*U Minh Giáo Chủ Bốn Tôn  
Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Bản dịch

*Lạy đức từ bi đại giáo chủ*

*Địa là dày chắc, tạng chứa đủ*

Khi mình niệm về ngài Địa Tạng, ta niệm *Nam Mô Đại Từ Đại Bi U Minh Giáo Chủ Cứu Khổ Bốn Tôn Cứu Bạt Minh Đồ Địa Tạng Vương Bồ Tát*. Cứu là cứu giúp, bạt là nhổ sạch gốc rễ của phiền não khổ đau trong tâm thức của chúng ta.

Vào thời Tây Hán, hạng võ Sở Bá Vương là một người hùng nổi tiếng của thời ấy. Ông có mấy câu thơ, hát lên khi đến bên sông Ô Giang, sửa soạn cắt đầu đưa cho Đình trưởng:

*Lực bạt sơn hề khí cái thế*

*Thời bất lợi hề tri bất thế [...]*

*Lực bạt sơn hề khí cái thế* nghĩa là sức của Hạng Vũ có thể nắm hòn núi này nhổ lên luôn. Khí dũng của ông kiêu hùng như thế. Nhưng *Thời bất lợi hề tri bất thế* nghĩa là khi thời qua rồi con ngựa ô truy không chịu chạy nữa mà dừng lại ven sông. Để cuối cùng sự nghiệp một đời của Sở Bá Vương về tay của Lưu Bị.

Đó là chuyện xưa. Quay lại chuyện đang nói: Bạt là nhổ sạch gốc. Nhổ cả núi, tuy ghê gớm nhưng hãy còn dễ. Những gì có hình thể vật lý như bạt núi, phá rừng, ta làm rất dễ. Nhưng bạt nghiệp thức không hề dễ! Gốc rễ phiền não trong tâm ta rất sâu, nhổ rất khó. Nhưng ngài Địa Tạng có công năng mầu nhiệm là nhổ sạch phiền não, khổ đau, u buồn trong tâm thức chúng ta. Với viên minh châu chói sáng kia, ngài Địa Tạng soi sáng vùng tăm tối nhất như địa ngục trong tâm chúng ta, chứ không chỉ soi sáng cho tội nhân bên ngoài.

Có những lúc lòng mình u tối, kín mít như địa ngục. Có những lúc *thiết vi* có trong tâm thức mình, đóng cứng lại, không đường vào.

Dù cho người khác có dùng vạn lời năn nỉ hay có khóc lóc thê mà ta vẫn đóng kín cửa *thiết vi* này lại, không đường vào, rất tăm tối.

Có những lúc mình giận, thậm chí thù hận người thân của mình quá. Dù người kia nước mắt ngấn, nước mắt dài mà mình vẫn đóng cánh cửa lòng của mình lại. Lúc bấy giờ, may mắn nếu có ngài Địa Tạng soi sáng thì hay vô cùng. Cửa địa ngục vỡ nát, những u oán của lòng tự nhiên tan vỡ, những nỗi niềm đau khổ của mình tự nhiên rơi rụng hết. Vì vậy Địa Tạng Bồ Tôn là bản chất thương yêu trong ta, bản chất trí tuệ của chúng ta. Ngài chỉ cần động nhẹ cây tích trượng, mười tám tầng địa ngục vỡ tan. Ngài chỉ cần mở bàn tay, ánh sáng sẽ soi sáng hết những hang hùm tăm tối trong tâm thức của ta. Ta gọi hành động đó là *cứu bạt minh đồ*.

Kinh văn Đại Thừa chuyên chở những điều sâu sắc hơn là những điều văn tự chữ nghĩa nói cho ta biết. Ví dụ lá quốc kỳ của một quốc gia là biểu tượng tinh thần, cho mọi người dân quý trọng. Người yêu nước có thể chết nhưng không ai bắt họ bước ngang qua lá quốc kỳ. Nhìn ở mặt cạn, lá quốc kỳ được làm bằng màu sắc, vải vóc nhưng ý niệm Tổ quốc của người ta đặt vào miếng vải màu sắc ấy, lá quốc kỳ liền mang cả hồn thiêng sông núi. Bản chất kinh sách, chữ nghĩa không có gì quý trọng. Nhưng một khi ta đặt tâm thức vào, gọi đây là những trang kinh của các bậc giác ngộ nói nên trong trang kinh toả sáng sự màu nhiệm linh thiêng. Người Phật Tử nào cũng kính trọng những trang kinh cả.

Sâu hơn văn tự chữ nghĩa diễn bày, mô tả mười tám tầng địa ngục, mô tả ngài Địa Tạng có mặt trong cõi u đồ cứu độ chúng sinh còn có một nghĩa ẩn chìm rất sâu trong kinh văn Đại Thừa. Đó là chúng ta phải quay trở về nơi trái tim của chúng ta thể nhận thế nào là ánh sáng trong cõi lòng u tối, thế nào là Đức Địa Tạng đang có mặt trong tầng sâu thăm thẳm giữa mười tám tầng địa ngục ngay nơi tâm thức của chúng ta. Đó là ẩn nghĩa nằm bên sâu của Kinh Điện Đại Thừa.

Vài câu kệ tán ban đầu đủ thấy đúng là người xưa đã gởi gắm:

*U Minh Giáo Chủ Bốn Tôn  
Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát  
Lạy Đức Từ Bi Đại Giáo Chủ  
Địa là dày chắc, tạng chứa đủ*

*Địa Tạng*, ở mặt hình tượng dễ nhận biết nhất, là chỗ chúng ta đang đứng trên hành tinh này. Mặt đại địa này có công năng là chuyên chở mọi vật, không hề có một loài thảo mộc, động vật nào không sinh trưởng từ mặt đất cả. Trong Kinh Văn A Hàm rất nhiều bản kinh có liên hệ đến đất. Ví dụ mạch kinh liên hệ với đất đầu tiên là *Kinh La Vân*; có nơi gọi là *Giáo Giới La Hầu La*.

Khi xuất gia, La Hầu La rất bé, quen tính cách của một ông Hoàng cho nên cậu khá ngộ nghĩnh. Một hôm nhiều tín đồ đệ tử đến thăm Đức Thế Tôn, hỏi La Hầu La:

- Thưa Thế Tôn hôm nay có ở tinh xá không?

La Hầu La đáp:

- Các ông đến trễ rồi. Thế Tôn đã về bên kia tinh xá Đông Lâm, không còn ở tại Kỳ Viên nữa.

Người ta đến tinh xá Đông Lâm hay đến tinh xá Trùng Các không gặp Đức Phật nơi đó. Họ trở về Kỳ Viên, hỏi một vị trưởng lão khác. Vị trưởng lão thưa:

- Đức Thế Tôn đang ở đây, từ sáng đến giờ đâu đã đi đâu!

Chuyện này đến tai Đức Thế Tôn. Một hôm Thế Tôn đến thăm La Hầu La lúc cậu đang quét sân. Thế Tôn nói:

- Hãy để đồ hót rác chỗ ấy! Con vào đây, ta có điều dạy con.

Thấy dung nhan của Đức Thế Tôn rất nghiêm nên La Hầu La rất sợ. Khi vào, Thế Tôn nói:

- Con hãy múc nước cho ta rửa chân.

Cậu sa di bé nhỏ kia lấy nước đem đến cho Đức Thế Tôn rửa chân.

Rửa chân xong, Thế Tôn hỏi:

- Nước dơ này có dùng để uống được không La Hầu La?

La Hầu La đáp:

- Dạ bạch Thế Tôn không được, chỉ đổ đi mà thôi vì không ai dám uống.

Thế Tôn dùng chân hất đổ nước, rồi hỏi:

- Ta đổ nước này con có tiếc không?

- Bạch Thế Tôn, nước này tưới gốc của cây cỏ thì được, nếu tưới trên lá thì lá sẽ bị dơ. Người ta coi thường nước rửa chân lắm.

Thế Tôn hất chậu cho úp lại rồi hỏi La Hầu La:

- Giả sử ta làm chậu này bể, con có tiếc không?

- Bạch Thế Tôn con không tiếc vì vốn chỉ là chậu dùng để rửa chân.

Sau đó Thế Tôn dạy rằng:

- Dù con có dòng máu vương tử trong tự thân nhưng nếu không gìn giữ được ba nghiệp thanh tịnh. Miệng con luôn nói dối, thân con luôn làm dối, dù con ở trong tầng đoàn hay là một ông vua, không ai quý tiếc gì sự có mặt hay không có mặt của con.

Sau đó Thế Tôn dạy chú sa di hạnh tu thấp như đất. Đất có khả năng dung chứa được sinh vật, thảo mộc, sơn hà, bốn biển lớn v.v.. Người ta sống từ đất, trở về với đất. Người ta rắc hoa thơm tán dương đất, đất cũng không vui. Người ta phi nhổ lên mặt đất, đất cũng không buồn. Đức Thế Tôn dạy La Hầu La hãy thực tập hạnh khiêm cung như đất.

Từ bài kinh này liên hệ đến Địa Tạng. Trong đời sống bình thường, chỉ cần học một chút hạnh của ngài Địa Tạng. *Địa là dày, chắc. Tạng chứa đủ.* Chỉ cần học một chút hạnh dày, chắc của Địa Tạng đủ cho cuộc sống bình yên và an lạc rồi.

Thế nào là học một chút hạnh của ngài Địa Tạng? Đất không chê trách gì khi con người dẫm đạp. Đất không vui mừng gì khi con người rắc hoa cúng dường. Đất rất thản nhiên. Nhìn lại mình, nếu có thể quán chiếu được, ta thấy tự thân mình có yếu tố dính liền với đất. Ta từ đất sinh, đó là dính liền thứ nhất. Ta được nuôi

dưỡng từ đất là dính liền thứ hai. Mọi thức ăn rau quả ta dùng hằng ngày đều do đất nuôi dưỡng. Loay hoay trong cõi bụi trần bao năm, cuối cùng ta lại trở về với đất là dính liền thứ ba. Hình hài này có phẩm chất của đất. Vậy hạnh đầu tiên học được với thiên nhiên cỏ cây là hạnh bất chước đất, thấy mình từ đất sinh, tự nhiên đức khiêm tốn, bao dung của ta rất dễ có mặt.

Khi làm một người Phật Tử, một người tu, ta học một chút hạnh của Địa Tạng cũng khiêm tốn như đất, điều lợi ích gì mang đến cho ta ngay trong hiện đời? Phật pháp rất cụ thể, không xa vời. Ứng dụng những điều Phật dạy, ứng dụng tên của ngài Địa Tạng vào đời sống của mình cũng có thể chuyển hoá được niềm đau nỗi khổ của chính tự thân tâm mình, làm cho đời sống mình an lạc và hạnh phúc ngay bây giờ. Không phải đợi rớt xuống địa ngục, đợi Địa Tạng cầm gậy đến dẫn mình đi. Chuyện đó còn mịt mờ vô cùng. Làm được gì ngay bây giờ thì hãy làm.!

Trở lại vấn đề, làm thế nào mà một chút hạnh về khiêm tốn mang đến đời sống hạnh phúc an lạc hiện tiền cho chúng ta? Những ai trong chúng ta là bố, là mẹ, làm chủ của gia đình, nói theo ngôn ngữ Việt Nam, là những người quyền uy nhất đối với con cái chúng ta? Hẳn nhiên đó là cha mẹ. Khi con ta còn nhỏ, mọi sự sống đều nương vào ta, không có ta, bé chết mất. Ta được nuôi dưỡng trong dòng máu văn hoá Việt, văn hoá của Đông Phương, vì thế quyền uy tất nhiên của gia trưởng là điều phải có và ai cũng mặc nhiên chấp nhận.

Nhưng khi người Việt qua sinh sống tại các nước Tây phương, có những sự xáo trộn không lường được. Ví dụ con cái sinh ra và lớn lên ở nước Mỹ chối bỏ quyền gia trưởng vì lớn lên trong văn hoá Mỹ, học trường Mỹ, tiếp xúc với người Mỹ, đi làm với người Mỹ. Cách dạy con và cách hành xử của người Mỹ khác với người Việt chúng ta vô cùng. Ngay từ nhỏ, đứa bé phải ngủ riêng. Bà mẹ Mỹ không cần “à ơ dí dàu” để ru con ngủ. Nhiều lắm là bà mẹ đặt bé vào nôi, ngồi một bên đọc sách cho con nghe. Các em bé Việt Nam

được nuôi dưỡng trong trình độ văn hoá như thế rất tự lập. Nói cho chính xác là các em bé Việt Nam ấy chối bỏ quyền uy gia trưởng của cha mẹ.

Vì vậy trong các gia đình Việt ở Mỹ thường xảy ra xung đột là một, khoảng cách rất lớn giữa mình và con cháu mình là hai. Khi xung đột có mặt, ta vận dụng quyền uy gia trưởng của ta áp đặt lên thế hệ con em chúng ta. Nếu học một chút hạnh khiêm tốn của ngài Địa Tạng, ta lắng nghe con trẻ, cảm thông với con, đặt mình vào đời sống của trẻ để có thể hiểu được tâm tình của con mình. Nhờ vậy, đổ vỡ của gia đình giữa cha và con, mẹ và con, giữa vợ và chồng ít xảy ra. Những khoảnh khắc gây nên đổ vỡ trong các gia đình người Việt nằm ở một điểm rất nhỏ. Đó là thiếu sự khiêm tốn đối với nhau.

Đời sống của các bà ở Mỹ đôi khi cực nhọc hơn ở Việt Nam. Cũng lái xe đi làm như các ông, cũng chạy vạy, lo lắng căng thẳng như các ông. Đời sống của những ông chồng thì bị áp lực của hoàn cảnh xã hội rượt đuổi sau lưng rất nặng. Để có được một ngày yên bình ngồi nghe Pháp không phải dễ. Những câu chuyện nặng nhọc trong đời sống của sở làm rượt đuổi, của mọi chi phí trong đời sống đè nặng làm cho mình căng thẳng. Khi về nhà, không được sự cảm thông thì chớ, mà bị chì chiết nọ kia. Lại bắt gặp con mình rất ư là “tây âu”, nói chuyện với mình, hành xử với mình không giống như mình mong đợi, như tâm thức mình đã từng nghĩ. Vì vậy, khoảng cách ngày càng xa. Do vậy, nếu học một chút hạnh của ngài Địa Tạng về sự khiêm tốn như đất, ta làm đời sống ta nhẹ đi, dễ thở hơn, thiết lập được sự truyền thông giữa mình và người thân.

Thế nào là học một chút hạnh nhỏ? Hãy thử khiêm tốn hơn một chút, cảm thông với người khác hơn một chút, đừng thấy mình là gia trưởng cho dù mình là gia trưởng thật sự. Đừng thấy mình là người ban ơn dù mình là người ban ơn thật sự, cuộc sống mình liền dễ thở, những đổ vỡ sẽ không xảy ra. Hãy đặt mình vào địa vị của

những đứa con để thương chúng! Bằng cách nào? Dân da vàng ở bất cứ nơi nào vẫn là dân da vàng. Sự kỳ thị tuy không nghiêm trọng như ngày xưa nhưng trên giấy tờ đều ghi rõ sắc tộc của chúng ta. Do vậy, ta muốn ta là người Mỹ cũng không thể được. Họ của mình không thể dấu được gốc của mình. Khi chúng ta chôi từ họ tên, lấy toàn bộ tên Mỹ, người ta vẫn truy ra đây là dân da vàng mới về vùng đất này sống mà thôi.

Hãy hình dung con cháu của mình đi vào môi trường học đường, ít nhiều gì cũng có sự kỳ thị, cũng bị mặc cảm về một dân tộc bé nhỏ sống giữa vùng đất này. Người cựu cư của vùng đất này là người da đỏ, là người chủ của đất nước này. Ấy vậy mà còn bị kỳ thị và coi thường. Người đến trước ta là người Trung Quốc, người Đại Hàn, người Nhật Bản chưa thoát khỏi sự kỳ thị. Thế thì người Việt ta làm sao không bị kỳ thị! Cho nên chương trình học đã nặng, áp lực sự kỳ thị thì nhiều. Con mình rất căng thẳng để học hành giỏi, để hội nhập vào đời sống xã hội. Ấy vậy mà khi chúng về đến nhà, gặp chúng ta là bậc cha mẹ không học được bài học Địa Tạng, yêu sách chúng đủ điều, dẫn đến những đổ vỡ lớn lao.

Những đổ vỡ như vậy xảy ra với người hôn phối của mình còn tha được vì người ấy đã lớn, rồi sẽ sớm cùng với ta về bên kia thế giới. Đổ vỡ với những đứa con mình rất tội vì chúng sẽ bước vào đời, có mặt trong dương gian này 50, 70 năm, sẽ chuyên chở dòng họ máu huyết ta, dân tộc ta, truyền đạt cho cháu ta. Vậy mà mình nở làm hư hỏng tâm hồn con. Đời sống mình bất hạnh bao nhiêu, đè nặng đời sống con cái bấy nhiêu. Rồi nhân quả dây chuyền, đời mình thế nào, truyền qua đời con thế đấy, đời cháu cũng sẽ thừa tiếp luôn. Đổ vỡ do vậy ảnh hưởng suốt chiều dài của nhiều thế hệ.

Cho nên điều đầu tiên học được từ ngài Địa Tạng là phải khiêm cung, phải có phẩm hạnh hàm tàng nuôi dưỡng bao dung như đất. Làm được điều này, ta mang một phần đời sống ngài Địa Tạng vào nơi trái tim ta để sống.

Mỗi ngày mình đều thắp hương, tụng một cuốn Địa Tạng. Điều này rất tốt. Tốt hơn nữa là ta mang được ý nghĩa về sự thực tập Bồ Tát Địa Tạng vào chính trái tim của ta. Điều này làm cho sự chuyển hoá, niềm vui, hạnh phúc đến rất nhanh. Nếu mình tụng kinh đều đặn, năm nọ qua tháng kia, sự chuyển hoá rất chậm. Nếu tu một ngày bằng năm, ba thời tụng Địa Tạng hay niệm Phật năm, ba giờ đồng hồ, ngoài những giờ ấy ra, lòng mình vẫn chất đầy những ưu tư phiền muộn ngổn ngang. Thế thì khả năng chuyển hoá đời sống mình không xảy ra. Nếu bớt đi một giờ tụng kinh để ngồi tĩnh tâm, nhìn lại tâm tư mình, sự chuyển hoá tất nhiên sẽ xảy ra trong tâm thức của ta.

Hạnh phúc hay khổ đau, được hay không được, bắt nguồn từ sự chuyển hoá ngay tâm của chúng ta. Nếu không chuyển hoá được, dù ta làm muôn ngàn Phật sự lớn, Phật sự nhỏ, cũng chuốc lấy phiền não. Nếu chuyển hoá được tâm của mình, dù không làm nhiều Phật sự, niềm vui, phúc lạc trải trên lối đi của đời sống con người.

Thâm sâu hơn, thế nào là Địa Tạng trong trái tim ta? Thế nào là đức Bồ Tôn bản nhiên có mặt trong tự tâm của ta? Điều này rất chính yếu, quan trọng. Hiểu được điều này, ta tu rất nhẹ mà năng lực chuyển hoá rất sâu. Hiểu được điều này, niềm tin nơi Tam Bảo muôn đời không mất. Chưa thâm đạt nghĩa của kinh điển Đại Thừa, niềm tin của mình lắc lay, dễ vỡ. Thế nào là lắc lay, dễ vỡ? Ai khích lệ, vui thì tu, buồn thì thôi. Thầy nào thuyết pháp nghe vui thì còn đến chùa nghe Pháp. Thầy nào nói năng không hiền dụ, mình mất niềm tin với thầy đó. Quy y với thầy nào đạo hạnh trang nghiêm, ta hứa hẹn “con quy y Phật cả đời”. Nếu lỡ quy y với thầy “nửa đường chấp cánh bay cao” hoặc “gãy cánh”, mình mất niềm tin Tam Bảo. Rõ ràng là vậy. Mình quy y Phật vì cảm tính, đến với Phật vì cảm tính. Mình làm Phật sự vì cảm tính. Niềm tin ấy dễ vỡ vô cùng!

Nếu đào sâu vào vùng đất tâm, ta nhận ra ngay đức Địa Tạng đang có trong đáy lòng của ta. Không ai làm vỡ niềm tin vững chắc ấy của ta được cả. Ai bảo ta không tin, không tu cũng không được. Do vậy phải làm sao nhận ra được ngay nơi địa ngục âm u tối tăm có một bác Địa Tạng đang chực chờ cứu hộ. Làm thế nào nhận ra lòng của ta có đức Địa Tạng chỉ cần khua trống là mở toang cửa địa ngục, cho ta thấy viên minh châu chiếu sáng đây ?

Có một câu chuyện về một vị thầy vui tính. Thầy vượt biên từ Việt Nam qua Lào, có lần đến chùa thăm. Thầy nói:

- Mấy đũa ở chùa chỗ tôi tu hành kiêu gì lạ lắm! Tôi nói với chúng nó: “Mi tu kiêu ni thì sẽ có cơ hội đến hầu ngài Địa tạng, ngài đã cất sẵn biệt thự mười tám tầng rồi đó con”.

Tuy nhiên điều chúng ta giải thích ở đây: Địa là đất, nơi phát sinh ra muôn ngàn cây cối, thực vật, chuyên chở mọi sinh vật trên hành tinh này như tâm của ta. Đất tâm của ta có năng lực mẫu nhiệm là sinh ra mọi hạnh lành. Công năng thứ hai cũng có thể sinh ra mọi thứ gai góc. Trên vùng đất trồng người ta trồng xương rồng, ta gọi đó là rừng xương rồng, nếu trồng bông hoa thì gọi là rừng bông hoa. Trồng cây lành trái ngọt thì gọi đó là vườn trái ngọt. Trong bình, nếu chứa đê hồ thì gọi là bình đê hồ, chứa độc dược thì được gọi là bình độc dược.

Tạm hình dung thân này là bình chứa. Nội dung bên trong là tâm ta. Thử hỏi mình đang chứa cái gì trong bình? Mỗi ngày đổ vào lòng mình một giọt mật thì ta gọi đó là bình mật. Mỗi ngày gieo vào tâm thức một chút khiêm tốn, yêu thương, kính trọng, rộng mở đối với người, đối với tha nhân, không sớm thì muộn, người ấy được gọi là hiền sĩ, hoặc bậc đức hạnh.

Ngược lại nếu mỗi ngày mình bỏ vào “bình” một chút giận, buồn, thù hận, đả đing cay, ganh tị. Mỗi ngày ta rót một giọt, lâu dần bình của ta chắc chắn đầy những chất ấy. Vàng núi ta ăn cũng lở. Ngược lại ông nhà giàu nào cũng phải mỗi ngày đếm từng xu đem

cát, mới dần dà trở thành người giàu. Không có người giàu nào không cần kiệm mà giàu được. Như anh chàng tỉ phú Bill Gate, ngày nọ lái xe đến một bãi biển định đi bách bộ. Nhìn thấy chỗ này nếu đậu xe phải trả 25 cents, chỗ kia lấy 50 cents, anh nhất quyết không đậu. Chỗ nào đậu không mất tiền anh mới đậu. Điều dễ thương ở đây là tài sản của anh lớn bằng tài sản của mười tỉ phú gom lại. Ấy vậy mà tài sản ấy anh cho con của anh rất ít, công tác từ thiện anh làm chiếm 1/3 tài sản. Không có anh nhà giàu nào không ki cốp từng đồng mà giàu được cả. Không hề có anh nhà giàu nào mà không có phước hữu lậu, đã từng vì người, giúp đỡ người mà giàu cả. Những người vì người, những người vì tha bao giờ cũng có phước cả. Thế thì nền tảng ban đầu cho ta thực tập là quan sát mỗi ngày mình bỏ vào lòng mình thứ gì đây? Rót vào chút mật hay rót vào chút rượu đắng? Rót vào một chút thuốc độc hay rót vào một chút thuốc trường sinh? Điều này ai biết dùm ta? Chỉ ta biết lấy ta thôi

Trong cuộc sống bình thường, mỗi ngày chúng ta vô tình không rót vào bình những chất bổ dưỡng hay là thuốc trường sinh cần thiết mà ít nhiều gì để lòng ta sinh sôi nảy nở những thứ cà độc dược, gai xương rồng rất nhiều. Thử nhìn lại mình sẽ thấy ngay điều này.

Khi tu đến một lúc nào đó, nếu mở mắt ra thấy ai cũng tu sai hết, chỉ mình tu đúng thôi thì ta biết cả một rừng xương rồng trong tâm thức ta đang thức giấc. Nếu tu và thấy có người tu hay, có người tu không hay, còn mình là phạm phu thì ta biết ta đã tu hay hơn một chút, phân nửa là xương rồng, phân nửa là cây trái ngọt. Ở mức sâu hơn, khi ta nhận biết ai cũng là người đáng cho mình quý trọng, người hay, người tốt v.v... Minh tri ân mọi người, chỉ mình còn làm nhiều lầm lỗi, lúc ấy trong lòng mình tràn đầy cây lành, trái ngọt. Bình chứa của ta là hương thơm, là thuốc trường sinh.

Cho nên bài học đầu tiên về Đức Đại Tạng là phải rót vào lòng ta mỗi ngày một chút hương hoa. Hãy trồng trong vùng đất Tâm ta mỗi ngày một cây Thủy Tiên, hay một bông hoa gì đó, cây lành

trái ngọt, ngày qua tháng lại thành rừng cây trái ngọt mà ta không hay. Nếu ta vụng về không thực tập được giỏi mỗi ngày trồng một cây xương rồng thì biết chắc một điều sẽ có một rừng xương rồng sinh trong tim ta.

Có một câu chuyện xảy ra tại California – Hoa Kỳ, trên một đồi đến mùa đầy hoa Thủy Tiên, từ xa nhìn thấy màu sắc rực rỡ, chảy dài từ trên xuống giống như dòng suối. Hoa Thủy Tiên có nhiều màu vàng, trắng, v.v... Một dòng chảy, một màu khác nhau. Heo hút trên đồi có một căn nhà nhỏ và du khách tò mò ghé lại. Trên đường dẫn đến nhà có ghi trên bảng vài dòng chữ: *“Bạn muốn biết rừng hoa Thủy Tiên trên vùng núi này phát sinh từ đâu không? Chính từ đôi bàn tay của tôi - một người đàn bà duy nhất nơi đây. Làm thế nào để có được đồi hoa Thủy Tiên này? Mỗi ngày tôi chỉ trồng hai củ hoa”*. Sau 40 năm đi qua, hơn một trăm mấy chục ngàn củ Thủy Tiên được trồng trên vùng đất ấy. Ta không biết con số chính xác, nhưng ta thấy rõ mỗi ngày hai củ Thủy Tiên, không nhiều nhưng kiên nhẫn, đều đặn, ta sẽ có một cánh rừng Thủy Tiên – rừng cây lành trái ngọt. Mỗi ngày bỏ vào tâm thức mình một ý niệm lành, ta làm tâm thức mình tràn đầy hạnh phúc, niềm vui. Dần dần trái tim ta mở rộng mà ta không hay. Sự ngọt ngào có mặt trong đời sống lúc nào ta không hay.

Ai cũng biết mỗi một lần giận, tức, bất an, đời sống ta bị đè nặng, bị tàn phá rất nghiêm trọng, làm cho đời sống gia đình của mình ngọt nhạt. Để biết năng lượng của giận hờn có sức phá hoại rất lớn, người ta thử nghiệm cho một con mèo ăn một miếng thịt. Để mèo thành thói, dạo chơi, nằm ngủ. Sau đó hai tiếng đồng hồ, người ta kiểm tra, thấy những chất mèo ăn đã tan vào máu, không còn gì đọng lại trong ruột. Lần khác, người ta cũng cho mèo ăn cùng lượng thịt. Trong lúc mèo đang ăn, người ta xua một con chó đứng gần đây sủa. Mèo vừa ăn, vừa giận, vừa sợ, vừa tức. Hai tiếng đồng hồ sau, người ta thử nghiệm, thấy những miếng thịt mèo ăn còn nguyên.

Điều này quy chiếu vào đời sống hằng ngày của chính mình, khi ta giận, ta ăn không thấy ngon. Cái giận làm ta no – ông bà ta nói thế. Ví dụ như câu chuyện về một người mẹ đang tức tối, căm hờn. Con chị khát sữa, chị cho con mình bú sữa. Sau khi bú xong, đứa bé chết. Khi đưa vào bệnh viện, người ta chẩn bệnh, nói bé chết do ngộ độc từ trong sữa của người mẹ.

Ai cũng biết khi cái giận làm ta ngột ngạt, làm hơi thở ngắn, làm máu đông, làm độc tố tụ trong thân thể phát sinh. Vậy mà mình cả gan, mỗi ngày giận đôi ba lần hoặc ghét ai đó mỗi lần nhìn mặt người ấy là lòng sôi sục căm tức mấy hôm. Chưa cần nói đến chuyện tu tập, mỗi ngày trồng một cây lành nơi đất tâm, chỉ cần nhớ một điều giản dị là khi giận, mình đốt cháy đời sống mình, tàn phá sức khỏe mình, cắt ngắn tuổi thọ lại. Mỗi lần ta buồn tủi, bất an, phiền muộn, tức tối là mỗi lần làm cho thọ mạng ngắn đi một chút. Mình tiêu phí năng lượng vô tội vạ, tàn phá đời sống mình không thương tiếc.

Thử nghĩ ngọn đèn cây kia, từ lúc đốt lên rất bình thường, yên lành, không bị gió lay, không bị người thổi, tuổi thọ của đèn có thể kéo dài ba tiếng đồng hồ. Nếu cắm ngọn đèn cây ấy ngoài trời, gió đàn ngọn đèn, sáp đèn chảy chung quanh vô tội vạ, ngọn nến ấy sẽ không kéo dài được ba tiếng mà chỉ được ba mươi phút đồng hồ, mất bao nhiêu là tuổi thọ. Cũng vậy, mỗi lần ta buồn giận, ta đốt đi năng lượng của đời sống của chúng ta rất nhiều. Người ta khảo nghiệm rằng cấu trúc của não bộ, hình hài con người cho phép người ta sống đến hai trăm tuổi mà không tật bệnh. Nhưng con người tự cắt ngắn tuổi thọ của mình bằng đời sống không biết tu tập.

Nhìn ngược lại quá khứ, ông bà mình có khi không bình hoạn giống chúng ta. Đành rằng không tu, không biết niệm Phật, không biết tụng kinh, nhưng tâm của các cụ rất lành nên ưu tư, phiền muộn, lo lắng, bất an không nhiều như thế hệ chúng ta. Còn đầu óc ta luôn làm việc, chưa bao giờ dừng. Sắt thép còn biết mỏi mệt,

máy móc còn biết nóng huống chi cái đầu ta. Thử để máy hát mở một ngày một đêm, ta thử sờ vào, nóng phỏng tay. Ấy vậy mà để cái đầu mình hoạt động hơn cái máy, năng lượng đời sống nào chịu nổi, chất xám nào không bị bào mòn?

Người ta thông kê trên hành tinh này không một đất nước nào có nhiều người bệnh tâm thần như ở nước Mỹ, cần nhiều bác sĩ tâm lý trị liệu như ở nước Mỹ chính do cách sống ở đây. Hãy khéo tu tập! Mỗi ngày hãy gieo vào lòng một ý niệm thiện, một niềm vui, một sự hưng phấn khi tu học bằng tấm lòng vị tha, thương yêu, độ lượng, bao dung như Đất. Điều này mang lại lợi ích vô cùng ngay hiện tiền. Nếu không làm điều này, mỗi ngày gieo vào tâm thức buồn giận, lo âu, trách cứ, tủi hờn. Đó là cách mình tự giết mình, tự mình tàn phá tuổi thọ mình, cắt ngắn tính mạng mình. Thật là tội!

Ta thử buồn năm ngày, hình hài mình sẽ rũ rượi. Nếu đói cơm, thiếu nước, người ta không chết. Nếu thất tình, người ta chết như chơi. Nỗi buồn giết người ghê gớm lắm. Vì thế mỗi ngày hãy gieo vào vùng đất tâm của mình những điều tích cực nhất để làm đời sống mình vươn lên. Đời người không dài, mình đừng phung phí mạng mình cho chuyện buồn, giận, ghét, thương vô ích. Đó là ý thứ nhất ở tầng cạn ta học ở ngài Địa Tạng khi tu. Xin lập lại rằng không hề có ông nhà giàu nào không ky cốp từng xu. Không hề có người trí thức nào không mày mò đọc sách từng đêm. Không hề có học trò nào không học hành mà thi đỗ đạt được. Sự tu tập phải bắt đầu từ những việc làm rất nhỏ, một ý nghĩ, một lời nói.

Ta thường rất hà tiện, rất dè xẻn một lời khen nhưng rất hào phóng một lời chê. Ta có thể huân tập trong tâm thức ta bằng cách tập khen người bằng tất cả trái tim, tấm lòng của mình. Mình không mất chi cả mà làm giàu thêm đời sống của bản thân. Lòng mình sẽ rộng mở, phơi phới. Mình vui lây với cái vui của người. Thấy người có mặt mày xinh đẹp hoặc thành công hoặc học giỏi mình có niềm vui. Mình vui với người thì người vui với mình. Mình kính

trọng người, người kính trọng mình. Mình trân quý người, người trân quý mình. Mình nói lời nhã nhặn với người hoặc khen người thì người kia cũng nói lời nhã nhặn hoặc khen mình. Họ có thể không khen trước mặt nhưng khen vòng vòng cũng đến mình thôi. Thế mà mình lại hà tiện lời khen, hào phóng lời mạ lị người. Sao kỳ lạ vậy ?!

Chúng ta thường có thói quen ngỡ rằng khen một người nào đó, cảm giác như mất đi một phần cái tốt của mình. Suy nghĩ như vậy không đúng! Khi mở được trái tim với người thì các vị là người hạnh phúc nhất. Thử hình dung mỗi sáng thức giấc, đi ra đường, gặp ai mình cũng không ưa, gặp điều gì mình cũng phiền muộn. Ngày đó là ngày u ám của đời người. Nhưng nếu vừa thức giấc, mở cửa thấy ông đem báo tới, nhìn ông ném tờ báo vào sân, mình gật đầu chào với nụ cười rất tươi, hứa hẹn một bình minh rất đẹp. Gặp người nào cũng xử sự với họ bằng sự trân quý, kính trọng thương yêu, khen ngợi. Người biết làm như thế thông minh vô cùng, biết lấy niềm vui của mọi người làm niềm vui của mình.

Niềm vui của đời người rất ít. Nhiều lắm là tốt nghiệp trung học, có được mảnh bằng, lòng rộn ràng vui. Rồi vào đại học, học xong, vui được trong giây phút ngắn khi người ta trao bằng. Niềm vui tiếp đến đối với các cô gái, cậu thanh niên là được lên xe hoa. Rồi bao nhiêu nỗi lo kéo dài sau lễ cưới. Nếu chỉ đợi ngần ấy niềm vui đời người đếm được bao nhiêu ?

Trong khi đó người thông minh lấy niềm vui của người làm niềm vui của mình. Con ai không cần biết, thấy đẹp đẽ là mình rất thích. Con ai học giỏi, mình vui như con mình học giỏi. Người Việt nào thành công, mình thấy như mình thành công. Người biết nhìn như vậy thông minh biết mấy! Biết lấy tất cả niềm vui và sự thành công của người khác làm niềm vui và sự thành công của chính mình.

Điều này xem ra rất dễ, không tốn một xu vẫn làm được, ấy vậy mà mình giàu vô cùng. Mình vui với cái đẹp của người. Thấy người ta làm được một chút thiện sự, làm việc Phật pháp lớn hay nhỏ mình đều vui. Ta làm cho trái tim mình ngày càng tràn đầy hạnh phúc. Mỗi ngày mở mắt ra, ta tức khắc có được niềm vui. Mở mắt ra chạm phải con người là có niềm vui. Chạm phải trang báo, nhìn thấy sự thành công của người xa lắc xa lơ không hề biết mặt cũng vui cho họ. Điều này trong tâm tay ta, ta thực tập được. Ta làm cho mảnh đất lành của mình, là vùng đất Địa Tạng trong tâm của mình càng ngày càng mọc nhiều kỳ hoa dị thảo, càng là vùng đất sống. Vùng đất nào không có vị yêu thương, độ lượng, bao dung, người ta ví vùng đất đó không có nước. Và nước là yêu thương, nước cần thiết cho cỏ cây như thế nào thì yêu thương cần thiết cho con người như thế ấy.

Giữa sa mạc bạt ngàn không một giọt nước, trên trời không một mảnh mây, nhiều năm trời trôi qua không một giọt mưa. Vùng đất đó có tên gọi là vùng đất chết, không có sự sống. Tâm ta cũng thế, nếu không gieo vào lòng mình mỗi ngày một hạt mầm tươi đẹp, thiện lành thì vùng đất tâm ta dần dần không phải là rừng cây xương rồng mà là vùng đất chết.

Xin nhắc lại Địa là dày chắc, tạng là chứa đủ. Địa Tạng là tâm địa của chúng ta. Ở hữu vi pháp, khi gieo hạt mầm lành thiện vào trong tim mình, mình là người được hưởng quả đầu tiên, không ai khác. Gieo được hạt mầm lành thiện vào tim, tự thân ta là một bình chứa thuốc trường sinh, nước đề hồ. Ví dụ này không nói hết được năng lượng tu của từng người để chuyển tâm thức. Năng lượng của tâm như ta đã biết rất mạnh. Khi lòng ta đầy chất liệu ngọt ngào, yêu thương, lành thiện, ta không cần nói, không cần dạy, không cần bày, tự nhiên người chung quanh hưởng được năng lượng lành của ta toả sáng. Ví như ông bà của mình, không nói nhiều, chỉ ngồi cười hiền. Ta chỉ cần ngồi bên cạnh, thấy lòng rất ấm.

Nếu có cơ hội gần gũi các vị Hoà Thượng lớn, có đức hạnh thật sự, quý ngài không nói gì nhiều, chỉ cười cười nhưng mình nghe lòng rất mát. Có những vị tu hành đạo hạnh, tuy ra đi rồi nhưng mình đến chỗ ngài từng ngồi uống trà, từng ngồi giảng kinh, khi mình đến, thấy trang nghiêm, phát sinh lòng cung kính ngay. Nơi đạo tràng, Phật đường nào ở đó đại chúng tu rất trang nghiêm, thanh tịnh, đầy năng lượng chánh niệm, khi vào thăm, ta cảm nhận được ngay. Ngược lại, nơi nào không khí đầy chết chóc đau thương, buồn giận, khi đi ngang, ta cảm thấy rợn người. Gia đình nào đời sống hạnh phúc, không dấu được niềm hạnh phúc ấy. Bước vào những gia đình đó, ta cảm nhận ngay đời sống họ hạnh phúc thật sự. Năng lượng của tâm linh, năng lượng của tinh thần in dấu trong không gian, in dấu trong lòng đất, tác động một cách tự nhiên vào tâm thức con người.

Nếu Bồ Đề Tâm là một loại năng lượng có tính năng đánh động vào trái tim người khác thì phiền não khổ đau của tâm thức cũng có năng lực tác động vào người. Khi ta buồn giận, lòng đầy cay đắng nhưng giả vờ cười trước mặt người thân. Nếu hỏi người thân có cảm nhận gì không, họ sẽ nói ngay ta đang buồn giận. Vợ chồng gây nhau kịch liệt, đưa con sắp về, cha mẹ vội dấu nước mắt, chuẩn bị miệng cười tươi để đón con. Vừa bước vào nhà, đứa con cảm nhận ngay năng lượng ngọt ngào trong gia đình. Do vậy qua sự tu tập, chúng ta làm trái tim mình tràn đầy thiện lành, từ ái, yêu thương, rộng mở. Điều tất nhiên lây lan đến người thân ta, ảnh hưởng này chảy xuôi xuống đời con cháu, xuống thế hệ tương lai. Nhờ vậy, ta không phải dạy dỗ chúng nhiều.

Có một lần ngài Đạt Lai Lạt Ma giảng pháp. Một Phật tử thưa:

- Xin Ngài cho biết làm sao con có thể dạy được những đứa con của con cho thấm nhuần Phật pháp.

Đức Đạt Lai Lạt Ma trả lời giản dị:

- Không cần dạy nó! “Ông hãy tu tập cho tốt, tự nhiên các cháu làm theo ông. Các cháu rất thông minh, không cần phải dạy. Nhiều khi ông dạy lại phản tác dụng. Nhưng nếu ông tu, tự nhiên sự ảnh

hưởng của ông đến với con cháu ông rất dễ dàng.” Đừng hỏi làm sao dạy con mà hỏi mình có tu hay không. Hãy nuôi dưỡng tâm thức mình từng ngày là cách tu theo ngài Địa Tạng.

Tuy nhiên. Phần chính là làm sao nhận ra được tâm bản nhiên, là nhận ra Địa Tạng nơi ta? Thế nào là Địa Tạng nơi ta đang có mặt? Có những lúc lòng mình chìm ngập trong nỗi buồn, đang bị cái giận trấn ngự, đọa đày. Rõ ràng mình đang oằn oại trong cái buồn, cái giận nhưng không biết phải làm sao để có thể vượt thoát được cái buồn, cái giận. Lúc ấy ta hãy hình dung mình là một chúng sinh đang bị đọa đày trong tầng địa ngục tối tăm. Bấy giờ ngài Địa Tạng ở đâu để mời ngài về cứu độ cho chúng ta đang chìm trong nỗi buồn, niềm đau ấy.

Niệm hoài Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát mà chẳng thấy Ngài đâu! Buồn vẫn cứ buồn! Kinh điển Đại Thừa dạy cho chúng ta trì tụng danh hiệu Địa Tạng, tụng kinh Địa Tạng, mình đã làm đủ và làm nhiều lần. Thế mà những lúc mình cần nhất để cứu mình ra khỏi chốn tăm tối, Ngài không xuất hiện để cứu! Có bao giờ mình thắc mắc hỏi lòng rằng: Sao kinh của Đức Phật dạy không linh?

Trì tụng danh hiệu Địa Tạng là một pháp tu cụ thể để thấy Đức Địa Tạng đang ở ngay trong tâm của ta. Lúc nào mình sâu khổ bất an, lúc đó mời ngài Địa Tạng đến, tức khắc ánh sáng chói loà dù đó là thiết vi hay mười tám tầng địa ngục. Ngài Địa Tạng động tích trượng, xoè bàn tay thì trí tuệ chói loà ánh sáng chiếu và nơi đó tức khắc không còn là địa ngục nữa.

Người ta định nghĩa địa ngục hay thiên đường không dựa vào tiêu chuẩn nơi đó là lầu các trang nghiêm, hoành tráng quy mô, có cửa sơn son thiếp vàng hay không. Một con người lòng trần trọc khổ đau ôm bao nhiêu nỗi niềm căm hận, ghét thương sâu muôn, thế thì cho người đó ở thiên đường, thiên đường đó cũng là một loại địa ngục. Một người khác lòng tràn đầy niềm vui hạnh phúc, hỉ lạc, nếu bỏ họ xuống chỗ tối tăm, địa ngục đó vẫn là thiên đường. Cho

nên hình thức không phải là cái gì đánh giá được chiều sâu bên trong. Nội dung mới quan trọng. Cái bình kia có thể bằng sành, bình gỗ, bình tráng men nhưng chất liệu bên trong mới quan trọng.

Lúc mình cần ngài Địa Tạng nhất là lúc lòng mình tràn đầy buồn giận, bất an, mình niệm Địa Tạng, Địa Tạng không xuất hiện. Vậy làm cách nào để Địa Tạng xuất hiện trong trái tim của ta? Một khi chiêm nghiệm được điều này, chứng thực được điều này, mình sẽ có niềm tin nơi chánh pháp, với kinh điển Đại Thừa. Chưa chứng thực được điều này, mình chỉ tin tụng Kinh Địa Tạng, có được phước lành, được Bồ Tát gia hộ, tụng để siêu độ cho người thân. Điều đó chỉ cạn trên phần khởi phát niềm tin, chưa đi sâu vào kinh điển giáo lý Đại Thừa được.

Trở lại câu hỏi trong lúc lòng mình đang rối bời, ngài Địa Tạng ở đâu không chịu thị hiện để mình chiêm ngưỡng, đánh lễ? Nếu nói Địa Tạng có mặt trong tâm của ta, như lời kệ tán mở đầu kinh Địa Tạng, vậy ngài ở chỗ nào trong đáy lòng đầy phiền muộn bất an của ta? Ai đã từng có buồn, có giận, có khổ đau, có một chút tinh tế của tâm thức sẽ nhận ra Địa Tạng ngay.

Thông thường khi cái buồn giận đến, mình chìm ngập trong cái buồn giận. Mình thấy mình là cục lửa, mình là con giận, căng phồng lên. Thế nhưng theo lời Đức Phật dạy, buồn, giận, ghét, thương, suy nghĩ vẫn vơ không phải là mình. Những tâm hành đó là một phần của đời sống ta. Bản thể ta đích thực là nhiều hơn gấp triệu triệu lần so với những tâm hành đó, chứ không chỉ là cái buồn, giận, ghét, thương. Thế nhưng, tội nghiệp thay, con người có những lúc buồn không chịu nổi, đành hủy hoại đời sống mình. Buồn quá, thất vọng quá, chết cho rồi! Nhưng buồn, thất vọng, đâu phải là toàn bộ đời sống của ta đâu! Buồn, thất vọng chỉ xuất hiện trong một giai đoạn ngắn của tâm thức con người. Ai mà lì một chút, chịu đựng cái thất vọng của mình chừng vài tiếng đồng hồ, cái thất vọng sẽ đi mất.

Điều đầu tiên ta nhận định lại là buồn, giận, thất vọng, khổ đau là một loại tâm hành sinh rồi diệt, đến đi, có không, còn mất. Như mọi hiện tượng của đất trời: xuân, hạ, thu, đông đi ngang qua thôi, chưa hề có cái giận nào trấn ngự cuộc đời của ta trọn một ngày cả. Mình hay nói: “Tôi giận người đó một đời không quên!”. Nói đùa thế thôi, làm gì có chuyện giận một đời. Giận một chút rồi mình quên, để cái giận qua một bên, đi ăn, đi uống bình thường, mình cũng vui chơi, họp bè bạn bình thường. Cứu mang cục giận cả đời làm sao ta sống nổi! Mình thường chỉ giận một chút, rồi quên. Khi gặp mặt người kia, mình làm bộ giận lại. Từ điều này, ta thấy giận, buồn, ghét, thương luôn đến và đi, sinh và diệt, có và không.

Mình vụng về ở chỗ khi buồn đến, mình thấy cả đời mình, cả sự sống mình là nỗi buồn. Trong khi nỗi buồn chỉ là một phần bé nhỏ trong vùng tâm thức của ta thôi. Trong năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nỗi buồn được gọi là thọ uẩn, chưa đi vào tưởng uẩn. Ngoài hình hài này, nỗi buồn chỉ chiếm một phần bé nhỏ. Nhưng quan trọng là mình không nhận biết nỗi buồn là một phần bé nhỏ trong đời sống mình. Khi nỗi buồn có mặt, mình liệng đời mình vào đó. Mình đồng hoá hẳn mình vào nỗi buồn. Mình thấy nỗi buồn là mình. Mình bị nỗi buồn dắt dẫn mình vào địa ngục.

Trong khi đó nếu tĩnh tâm một chút, mình sẽ nhận ra cái buồn này của mình chứ không phải là mình. Mình là người nhìn thấy, nhận biết cái buồn đến với mình rồi đi. Cũng giống như mình nhìn người hàng xóm đi vào nhà mình rồi đi ra. Mình không thể là người hàng xóm được. Người chủ là người ngồi trong nhà, không đến, không đi.

Cái gì là người chủ trong chúng ta? Cái nhìn thấy giận, buồn v.v..Cái ấy không đến, không đi. Trừ khi mình quên, nên khi buồn giận đến, mình hội nhập vào, đồng nhất vào, liệng mình vào nỗi buồn giận. Nhưng chợt nhớ thì liền tức khắc cái giận là cái bị mình nhìn thấy, mình không phải là cái giận. Có những lúc coi phim, mình thấy mình là anh tài tử trong phim. Anh ta múa tay, mình

cũng múa tay. Anh ta khóc, mình cũng khóc. Anh ta thất tình, mình cũng thất tình, khổ theo. Nhưng có những lúc mình tỉnh tâm, thông minh hơn, mình nói: “Ồ, đây là phim mà! Mình là người xem phim”. Có thể nghĩ thêm là anh tài tử nào trong phim trường bị bắn chết sớm, anh ta được lãnh tiền sớm nhất, được nghỉ sớm, đâu mệt nhọc gì đâu!

Khi nhìn cái giận, biết được nó là màn ảnh đang chiếu trước mặt, ta là người nhìn màn ảnh. Có những lúc mình hát, mình đắm mình vào tiếng hát, không biết gì về tiếng hát đang bay bổng kia. Nhưng có những lúc mình phải làm công việc giám định tiếng hát của mình đúng hay sai, để mai còn lên trình diễn nữa. Vì vậy, mình vừa là người trình diễn vừa là người giám khảo.

Vì vậy, khi vụng thì mình liệng đời sống mình vào buồn và giận. Có những lúc thông minh hơn một chút, lúc ấy ánh sáng của ngài Địa Tạng loé ra một chút. Mình thấy mình là người nhìn lấy cơn giận. Khi thông minh thì thấy cơn giận đi vờn vờ trước mặt, không phải là mình. Khi làm được điều này, mình đã động tích trượng để Đức Địa Tạng soi sáng cõi u minh. Nguyên tắc là khi mình nhìn thấy bông hoa, bông hoa là đối tượng bị mình nhìn thấy. Mình là con mắt này để thấy. Vậy khi vui và buồn bị ta thấy thì nó không phải là ta mà là cái bị thấy, là cái ngoài ta. Ta là cái nhìn thấy. Cái nhìn thấy buồn hẳn nhiên nó không phải cái buồn. Cái buồn là cái bị nhận diện, cái cảm thọ đến-đi-sinh-diệt. Cái buồn của ta đến vân du trong vùng trời tâm của ta, dạo chơi một chút để đời ta có hương vị, để ta biết thế nào là buồn, giận. Rồi buồn giận ra đi, mình là người ở lại, nhìn thấy cái buồn, giận khác đến rồi lại đi. Khi ấy ta đã động tích trượng, xoè bàn tay để ánh sáng hạt châu trong tay ngài Địa Tạng soi sáng cõi u đồ.

Lúc bấy giờ, không cần làm gì cả, bao nhiêu cánh cửa đóng kín cõi địa ngục trong lòng ta tự nhiên mở toang ra. Cái buồn không cần đuổi, không cần niệm danh hiệu Địa Tạng, chỉ cần *an trú ngay sự nhận biết cái buồn*, tức khắc cái buồn của tôi đang vân du, tôi là

người đang thấy cái buồn. Làm vậy là hạt châu trong bàn tay Ngài Địa Tạng phóng quang minh phá vỡ mười tám tầng địa ngục.

Năng lực nhận biết là Địa Tạng nơi chúng ta. Còn nhiều tên gọi khác: là tuệ giác, là tâm Phật chiếu sáng có mặt hằng hữu nơi ta, là tâm bản nhiên, là tự tánh không sinh không diệt, không làm nên, không tạo tác. Nó mới chính thực là mình. Thế mà đức Địa tạng ấy bị ta chối bỏ, ta nhất mực đồng hoá mình vào sự suy nghĩ diệt sinh. Sự suy nghĩ này vốn dĩ do thực tập mới có. Chúng ta suy nghĩ bằng tiếng Việt. Con em chúng ta sống ở nước ngoài suy nghĩ bằng tiếng sở tại. Người Trung Quốc suy nghĩ bằng tiếng Tàu v.v.. Tuy theo môi trường sống, tùy theo điều kiện ta đào tạo tâm thức ta, cho nên người thì suy nghĩ bằng tiếng Việt, người suy nghĩ bằng tiếng Tàu v.v..

Ví dụ có người có khả năng dịch từ tiếng Việt ra tiếng Mỹ rất nhanh. Không cần suy nghĩ, câu nói tiếng Mỹ vừa in vào võng não của họ, vào tâm thức của họ, tức khắc hiện ra một tràng chữ tiếng Việt, họ nói ra rất trôi chảy. Người đó giỏi hai ngôn ngữ. Hai ngôn ngữ này là điều mới học hành, mới tập tành nên có sinh và diệt. Còn cái nhận biết khả năng sinh ngữ thì đâu phải học mới có.

Người trí cũng như người không trí, người thông minh cũng như người bình thường, nam cũng như nữ, trẻ cũng như già, người tu cũng như cư sĩ, đều giống nhau không khác. Thế Tôn nói Phật tánh bình đẳng. Nếu nói phải làm ông thầy tu mới có Phật tánh thì không có bình đẳng. Nếu nói phải là người nam mới có Phật tánh, là nữ không có Phật tánh hoặc Phật tánh nữ nhỏ hơn Phật tánh nam, thế thì không bình đẳng. Rõ ràng mọi hình thể bên ngoài đều bất bình đẳng. Mọi suy nghĩ, kiến thức học hành đều bất bình đẳng. Mọi pháp hữu vi đều có hình thể dài ngắn, tuổi thọ ngắn dài, không gian lớn hẹp, không bình đẳng. Nhưng pháp vô vi, tức sự nhận biết của chúng ta vốn bình đẳng nhất như, vốn không sinh không diệt. Điều này kinh gọi là trạng thái giác ngộ nơi tự tâm

*hoặc năng lượng chánh niệm. Trong nhà Thiền dùng hình ảnh gọi cảm là “mặt mũi thật của ta”.*

Nhận ra chỗ này, người xưa gọi là thấy tánh, ngộ đạo. Thấy gì gọi là thấy tánh? Thấy nơi hình hài năm uẩn này có cái không sinh không diệt, gọi là thấy được tánh không sinh không diệt. Thấy ngay mắt, tai, mũi, lưỡi này có cái biết không sinh không diệt, không bị nổi chìm, bào mòn, gọi là thấy tánh bất sinh bất diệt. Nhận ra được điều này là thấy được Đức Địa Tạng Bồ Tát ngay trong tim ta.

Nếu mình có duyên lành, may mắn nhận ra được và có niềm tin vững chắc rằng Ngài Địa Tạng đang có trong trái tim mình thì đời tu của mình rất là nhẹ, công phu thực tập của mình rất thanh thoi.

Có dễ nhận thấy, cảm nghiệm Đức Địa Tạng nơi ta không? Thừa dễ nhưng có điều buồn là mình không chịu mời Ngài có mặt. Chỉ cần giận là Ngài có mặt. Khi buồn, giận, mà để buồn giận tràn ngập, ta vùng vẫy không thoát được buồn giận thì ta đánh mất Đức Địa Tạng của chính ta. Nếu lúc đó nhận diện cái buồn, giận đang đến với ta, ta là người nhận diện, cái buồn cái giận không phải là ta, liền tức khắc, Đức Địa Tạng phóng hào quang sáng chói phá vỡ cõi u minh ngay.

Trừ khi mình muốn liệng cuộc đời mình vào buồn, giận, ghét, thương để cuộc đời mình chìm mất, để năm, bảy mươi năm đời người trôi qua một cách uổng phí thì mình liệng đời sống mình vào buồn giận ghét thương. Nếu mình thương quý đời sống mình một chút, đây là neo trở về duy nhất của đời người, vượt thoát buồn, giận, ghét, thương để làm đời sống mình ngay hiện tại có được niềm vui, hạnh phúc, chứng nghiệm được năng lượng lành của đức Bồ Tát Địa Tạng đang gia hộ chúng ta, không phút giây nào rời. Phút giây nào lòng ta buồn, ngổn ngang trăm mối, chỉ cần mời Đức Địa Tạng như thế về thì rõ ràng Địa Tạng luôn ứng nghiệm nơi đời sống của ta.

Buồn chột đến mà ta không cách gì vùng vẫy được, ta chỉ cần làm một việc là mời cái buồn ra trước mặt để ta nhìn ngắm “Buồn ơi, mi là ai? Mặt mi ra sao mà mi hành hạ ta như thế? Ta nhìn thấy mi rồi. Mi là người bị ta thấy. Ta dứt khoát không phải là mi.”

Con đường tu nếu ta không hiểu thì dài và nhiều khê. Nhưng nếu hiểu rồi, bao nhiêu tông phái sinh ra từ dòng chảy giáo pháp của Đức Thế Tôn, cuối cùng đi vào chỗ ấy. Thiền Tông Độ, Thiền Nguyên Thủy, Thiền Tứ Niệm Xứ cũng chỉ ra chỗ này. Có những truyền thống tâm linh không nói gì về thiền cả, không xử dụng ngôn ngữ phật pháp gì cả, ấy vậy mà họ sống được như vậy.

Có một câu chuyện kể về một ông già, cứ mỗi sáng, ông xách một giỏ thức ăn và một chai nước đi ngang khu phố thị kia, tới bờ sông, ngồi lại đó. Đến chiều mặt trời lặn, ông đi về. Đều đặn như thế. Anh gác dan của một ngôi biệt thự nọ rất kinh ngạc. Một hôm anh chặn ông già lại hỏi:

- Xin nói cho tôi biết ông làm gì mà cứ sáng xách giỏ đi, chiều xách giỏ về. Tôi đã bỏ ra ba ngày, ra bờ sông xem ông làm cái chi nhưng không thấy ông làm gì cả. Ông chỉ ngồi chơi ngoài ấy, nhìn nước chảy, nhìn người qua lại, cười cợt với gió mây. Hỏi ai, ai cũng bảo ông là người rất bình thường. Vậy xin nói tôi nghe ông làm gì?

Ông già cười đáp:

- Trước khi tôi nói cho anh biết tôi làm cái chi, anh nói cho tôi biết anh làm cái gì đi!

Anh kia đáp:

- Giản dị lắm, ông biết tôi ngồi nơi cổng này, tôi làm công việc của người gác dan. Người nào đi vào tôi biết họ đi vào. Người nào đi ra tôi nhìn thấy họ đi ra. Giản dị vậy thôi!

Ông già nói:

- Ô! Tôi cũng làm công việc giống anh.

Anh kia đáp:

- Ông nói vô lý. Ông đâu có cái cổng đặt bên ngoài toà biệt thự. Ông cũng không lãnh lương của ai, và ông ngồi cũng đâu thấy ai đi qua đi lại. Nói ông là người gác đàn thì không đúng.

- Ông hãy nghe tôi giải thích! Ông gác đàn người bên ngoài. Tôi gác đàn người bên trong. Tôi chỉ làm mỗi một việc là ngồi yên đấy, nhìn những người khách qua lại trong tâm thức của tôi. Những ngày đầu tiên, tôi thấy nhiều người qua lại quá. Này anh khách buồn, anh khách giận, anh khách ghét, thương, sầu tủi, bất an v.v.. luôn đi ngang, có khi từng đoàn người, đêm không xuể. Có điều vui là đi bao nhiêu thì cứ đi, tôi chỉ ngồi nhìn mỉm cười với những người khác đi qua ấy. Dần dần tôi phát giác càng ngày người đi càng ít. Rồi đến một lúc, dăm ba hôm mới có một người khách đến rồi đi. Người khách đó ở bên trong tôi. Ông thì ngồi gác cửa bên ngoài, tôi làm người chủ gác cửa bên trong. Việc chúng ta giống như nhau. Thế mà khác nhau vô cùng : ông thì ra ngoài, tôi vào bên trong”.

Thêm một chuyện nữa để thấy mình là người gác đàn hay là người đi dự tiệc. Có anh chàng nợ được bạn mời tới nhà dự tiệc. Đêm vũ hội kéo dài rất lâu. Nào đàn hát, nào ăn uống, nào chuyện trò cùng bạn bè. Đến một giờ khuya, một anh bạn đến bá vai bạn mình nói:

- Này bạn! Nếu mình thức tới sáng thì mình cũng nghe những bản nhạc ấy, cũng nhảy những điệu ấy, cũng uống những loại bia ấy, cũng trò chuyện với những người bạn ấy, không gì mới mẻ cả. Rất là tẻ nhạt. Chúng ta nên về thôi!

Người bạn đồng ý:

- Đúng vậy. Tôi cũng thấy giống anh. Thôi chúng ta về!

Hai anh cặp tay nhau, đi một đoạn xa. Bỗng một trong hai bạn dừng lại nói:

- Khoan đã! Tôi nhớ ra rồi. Tôi là chủ nhà. Tôi không bỏ đi được. Tôi phải trở lại thôi. Anh là khách, anh đi được.

Chúng ta vẫn thường lâm vào tình trạng như thế. Ta vốn là người chủ, không phải là khách. Ấy vậy mà mình để cho người khác tới, kéo mình, dắt dẫn đi luôn. Có khi đi cả đời. Cái buồn kéo mình đi.

Cái giận, bất an, thất vọng đến, mình hoà nhập, biến mất trong những trạng thái cảm thọ tâm hành đó, mình bị những cảm thọ đó dẫn dắt đi. Ta quên một điều ta là người chủ, ta nhìn thấy những cảm thọ ấy đến và đi. Ta chỉ cần làm một việc là làm người chủ, nhìn khách đến, lui. Nếu lỡ đi một đoạn, thông minh thì sự tỉnh, nên chối từ ngay: “Thôi anh đi đi! Tôi vốn là chủ. Tôi phải về thôi! Tôi phải trở lại nhà tôi thôi”.

Mong rằng chúng ta có thể thực tập những điều này để ở mức độ cạn nhất, làm cho đời sống gia đình của chúng ta có được niềm vui, hạnh phúc. Ở mức độ sâu hơn, chúng ta đứng được lên trên những cảm thọ vui, buồn, sầu, khổ của đời người để cuộc đời mình rất xứng đáng trong một kiếp nhân sinh. Cuối cùng, chúng ta thâm đạt được vào chỗ thâm sâu của tâm thức chúng ta, chúng ta sẽ thấy Đức Địa Tạng đang còn đó, đang mời gọi ta. Ngài có điều kiện để chống tích trượng, để xoè bàn tay cho hạt châu toả sáng. Ngài đang mong đợi chúng ta mở cánh cửa lòng để Đức Địa Tạng trong ta sống động lên.

Mong rằng chúng ta cảm nhận được điều này, có niềm tin vững chắc nơi Đức Địa Tạng trong tim ta. Sống hùng, sống mạnh một đời người để vượt thoát khỏi nỗi phiền muộn bất an của nhân thế, xa hơn là vượt thoát khỏi sinh tử luân hồi đang chìm ta trong ba cõi sáu đường.

NAM MÔ BỒN SU THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

*Thượng Tọa Thích Phước Tịnh*  
*Giảng tại Pháp Hội Địa Tạng - San Jose*  
*Ngày 01-09-08*